ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG
*
Số 180 -BC/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đức Trọng, ngày 18 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO
Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

Thực hiện Công văn số 912-CV/BTCTU ngày 15/6/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy *"v/v sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017"*, Huyện ủy Đức Trọng báo cáo như sau:

I. TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, Tỉnh

Sau khi có Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW và Nghị quyết số 56/2017/QH14, Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *"Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"*, Ban Thường vụ Huyện ủy đã sao gửi tất cả các văn bản trên đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Đồng thời xây dựng Kế hoạch[1] và tổ chức Hội nghị các bộ chủ chốt toàn huyện[2] học tập, quán triệt các Nghị quyết và Kế hoạch của Trung ương và của Tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND Huyện, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong huyện đã tiến hành tổ chức học tập, quán triệt tuyên truyền tại các địa phương, đơn vị.

Nhìn chung, qua học tập và quán triệt, nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng và sự cần thiết phải đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ,

---

[1] Kế hoạch số 79-KH/HU, ngày 09/01/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về "Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XII"

[2] 02 Hội nghị: 01 Hội nghị sau Kế hoạch số 79-KH/HU và 01 Hội nghị vào Quý III năm 2018 sau khi có Kế hoạch của Tỉnh ủy và Huyện ủy.

đảng viên, công chức, viên chức, người lao động được nâng lên, tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động.

2. Công tác cụ thể hóa các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh tại địa phương

Căn cứ và thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh[3], Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng đã ban hành Kế hoạch số 94-KH/HU ngày 22/6/2018, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 30/7/2018 để tổ chức triển khai thực hiện. Các Kế hoạch của huyện đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị để Nghị quyết được triển khai thực hiện một cách thống nhất, đồng bộ trong toàn huyện.

Ngoài ra, căn cứ vào các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, Tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy và UBND huyện đã chủ động, xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo[4], triển khai các nhiệm vụ liên quan, như các Kế hoạch, Đề án về tinh giản biên chế[5], cơ cấu lại, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo triển khai của huyện, các tổ chức đảng, các địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể đảm bảo theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế của mình.

3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra ... thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh, Huyện

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, Tỉnh, Huyện được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm và chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Hàng năm đều yêu cầu UBND huyện, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tổ chức sơ kết và báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện từng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể[6]. Qua đó, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

---

[3] Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lâm Đồng; Kế hoạch số 3897/KH-UBND, ngày 26/6/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

[4] Công văn số 673-CV/HU, ngày 14/11/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy, Công văn số 288-CV/BTCHU, ngày 17/7/2018 của Ban Tổ chức Huyện ủy v/v triển khai thực hiện một số nội dung Kế hoạch số 94-KH/HU của Huyện ủy

[5] Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 08/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức", Kế hoạch số 07-KH/HU ngày 29/10/2015, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Đề án số 01-ĐA/HU ngày 31/8/2018 về tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng- đoàn thể huyện Đức Trọng giai đoạn 2015-2021, 2018- 2021; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 47-KH/UBND ngày 27/3/2018 cụ thể hóa lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2015 – 2021.

[6] Báo cáo số 166-BC/HU ngày 07/11/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về kết quả 01 năm thực hiện NQ số 18-NQ/TW, Báo cáo số 212-BC/HU ngày 11/7/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về kết quả 02 năm thực hiện

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Về thực hiện các quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh

Các quan điểm chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh về việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được huyện quán triệt kỹ và thực hiện đảm bảo. Đặc biệt, huyện luôn nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và quyền làm chủ của nhân dân. Các nguyên tắc tổ chức, hoạt động, kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước được giữ vững; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành, từng địa phương; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Huyện chú trọng đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hoà giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Việc lãnh đạo tập trung, thống nhất; thực hiện thường xuyên, liên tục, tích cực, mạnh mẽ, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, đáp ứng yêu cầu cả trước mắt và lâu dài.

Ngoài ra, huyện thường xuyên quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận trong toàn xã hội.

2. Về thực hiện các mục tiêu Nghị quyết

2.1. Về thực hiện các mục tiêu tổng quát

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Kế hoạch của Tỉnh, về cơ bản huyện đã sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động khá hiệu lực, hiệu quả, vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được nâng cao, đã phát huy được quyền làm chủ của nhân dân. Việc tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được huyện thực hiện tích cực và đạt nhiều kết quả. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng nâng lên, hoạt động có hiệu quả.

2.2. Về thực hiện các mục tiêu cụ thể

Tính đến thời điểm hiện nay, huyện đã thực hiện hoàn thành được cơ bản theo lộ trình các mục tiêu cụ thể Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đề ra:

Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và 04 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Báo cáo số 82-BC/HU ngày 30/7/2021 về Tổng kết thực hiện NQ 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ chính trị về tinh giãn biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức trong hệ thống chính trị của huyện thường xuyên được rà soát, bổ sung, từng bước được hoàn thiện, khắc phục sự trùng lắp, chồng chéo. Trên cơ sở đó, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc theo nguyên tắc một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp tinh gọn hơn, đã giảm 02 đơn vị sự nghiệp công lập do sáp nhập và giải thể 01 đơn vị phòng ban huyện[7], giảm 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền... nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Thực hiện thí điểm một số mô hình mới về tổ chức bộ máy[8] và tổ chức mô hình kiêm nhiệm một số chức danh lãnh đạo, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã[9] đã góp phần tinh gọn bộ máy, đổi mới cơ chế hoạt động, phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành.

- Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị đạt kết quả rõ nét. Biên chế của cả hệ thống chính trị giảm cơ bản bảo đảm lộ trình theo quy định. So với năm 2015 cả huyện đã giảm 10.75%[10] (đạt yêu cầu giảm 10%).

- Việc sắp xếp, thu gọn, hợp nhất các thôn, tổ dân phố được triển khai thực hiện đảm bảo, tính đến thời điểm hiện nay đã giảm 40 thôn, tổ dân phố, trong đó đã giảm từ 62 tổ dân phố xuống còn 34 tổ dân phố.

- Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đang tiến hành thực hiện theo lộ trình, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, Kế hoạch số Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 16/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 95-KH/HU ngày 22/6/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về "Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập". Kết quả đã giảm 02 đơn vị sự nghiệp do sáp nhập 04 đơn vị thành 02 đơn vị, giảm 04 cán bộ lãnh đạo, quản lý.

3. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

---

[7] Sát nhập Trung tâm Văn hóa Thể thao huyện và Đài truyền thanh truyền hình huyện thành Trung tâm Văn hóa Thông tin và thể thao Huyện. Sát nhập Ban Quản lý rừng phòng hộ Ninh Gia vào Ban Quản lý rừng phòng hộ Đại Ninh. Giải thể Phòng Dân tộc huyện.

[8] Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy kiêm Giám đốc Trung tâm Chính trị Huyện, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Huyện.

[9] Thực hiện một người kiêm nhiệm 02 chức danh để giảm số người hoạt động không chuyên trách như: Nội vụ, tôn giáo, thi đua – khen thưởng kiêm Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ xã; Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã kiêm khuyến nông xã; Công an thường trực kiêm Phó Bí thư Đoàn xã,...

[10] Giảm 267 trường hợp so với 2.783 chỉ tiêu biên chế được giao năm 2015. Trong đó: khối Đảng giảm 20 người so với 71 biên chế (28.17%), khối hành chính NN giảm 11 người so với 120 biên chế (9.17%), khối sự nghiệp công lập giảm 236 người soi với 2292 biên chế (10.3%).

3.1. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chung

3.1.1. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo lộ trình

- Trên cơ sở báo cáo và đề xuất của các đơn vị trực thuộc về số lượng biên chế tối thiểu, trên nguyên tắc xác định rõ vị trí việc làm, giảm cấp phó và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *"về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức"*, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch, Đề án thực hiện cụ thể[11] ***(đã hoàn thành năm 2018)***. Từ đó báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã tích cực chỉ đạo rà soát, sắp xếp và cơ cấu bên trong của từng cơ quan, tổ chức trực thuộc trên nguyên tắc xác định rõ vị trí việc làm. Kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ chức trung gian. Kết quả: đã sắp xếp lại, sáp nhập Trung tâm Văn hóa Thể thao Huyện và Đài Truyền thanh – Truyền hình Huyện thành Trung tâm Văn hóa Thông tin và thể thao Huyện ***(năm 2018)***, sáp nhập Ban Quản lý rừng phòng hộ Ninh Gia vào Ban Quản lý rừng phòng hộ Đại Ninh ***(năm 2018)***, giải thể Phòng Dân tộc Huyện ***(năm 2022)***. Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy gắn với việc tinh giản biên chế, đảm bảo theo yêu cầu, quy định.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị huyện[12] nhằm đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

- Về thực hiện thí điểm một số mô hình mới về tổ chức, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh lãnh đạo, quản lý theo hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh: Huyện thực hiện 02 mô hình là Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đồng thời là Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện ***(thực hiện năm 2017)*** và Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện ***(thực hiện năm 2018)***.

---

[11] Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 08/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức", Kế hoạch số 07-KH/HU ngày 29/10/2015, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Đề án số 01-ĐA/HU ngày 31/8/2018 về tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng- đoàn thể huyện Đức Trọng giai đoạn 2015-2021, 2018- 2021; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 47-KH/UBND ngày 27/3/2018 cụ thể hóa lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2015 – 2021.

[12] Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy cụ thể hóa theo Quy định số 46-QĐ/TW ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư; Trung tâm Chính trị huyện cụ thể hóa theo Quy định số 208-QĐ/TW ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương.

Đối với các phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện cụ thể hóa theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và các Thông tư liên tịch hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương;

- Việc thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh cán bộ không chuyên trách theo hướng dẫn của Trung ương được huyện chỉ đạo thực hiện thường xuyên, phù hợp với tình hình của xã, thị trấn, thôn, tổ dân phố.

- Việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương được huyện tập trung thực hiện theo lộ trình: Giảm 02 đơn vị sự nghiệp, 04 cán bộ lãnh đạo, quản lý ***(thực hiện năm 2018)***; phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập; thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và khai thác công trình công cộng huyện trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Quản lý và khai thác công trình công cộng huyện. Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục, huyện triển khai thực hiện Đề án sáp nhập theo lộ trình đảm bảo Kế hoạch đề ra theo Quyết định đã ban hành[13], kết quả đã giảm 07 đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

3.1.2. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thường xuyên

Ban Thường vụ Huyện ủy đặc biệt quan tâm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác dân vận, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong Đảng bộ huyện, sự đồng thuận trong xã hội.

Thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với thực hiện nghiêm việc tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị; giảm số người phục vụ trong từng cơ quan, đơn vị.

Chủ động có các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả việc lợi dụng do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế để xuyên tạc, chống phá, chia rẽ đoàn kết nội bộ.

Thường xuyên, chủ động thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch; biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả; xử lý kịp thời những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và những trường hợp lợi dụng sắp xếp tổ chức bộ máy để tham nhũng, tiêu cực.

3.2. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

(1) Việc rà soát, sắp xếp các cơ quan trực thuộc Huyện ủy, HĐND, UBND, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện: được thực hiện theo quy định của Trung ương, gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn hiệu quả, đảm bảo gọn nhẹ, phù hợp với tình hình thực tế.

---

[13] Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 08/6/2021

- Khối Đảng – đoàn thể huyện: các ban, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm chính trị huyện; Mặt trận, các đoàn thể huyện không thay đổi.

- Khối UBND huyện: cơ quan hành chính giảm 01 (giải thể phòng Dân tộc Huyện[14]); các đơn vị sự nghiệp giáo dục giảm 07 (sáp nhập 14 trường thành 07 trường)[15]; các đơn vị sự nghiệp khác giảm 02 (Đài truyền thanh – truyền hình và Trung tâm Văn hoá – thông tin sát nhập thành Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao huyện, Ban Quản lý rừng phòng hộ Ninh Gia sát nhập vào Ban Quản lý rừng phòng hộ Đại Ninh).

- Số lượng cấp phó trong các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

(2) Về hợp nhất Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng HĐND-UBND Huyện: chưa thực hiện được.

(3) Về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở địa phương: đã thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, công chức của các phòng chuyên môn được cử đến làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính UBND huyện, thực hiện tiếp nhận và thụ lý giải quyết thủ tục hành chính do đơn vị tham mưu.

(4) Kết quả sắp xếp các Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án: trước khi có Nghị quyết và Kế hoạch của Tỉnh, trên địa bàn huyện Đức Trọng không có các Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án (cơ quan) trực thuộc huyện. Năm 2019 đã thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình công cộng huyện là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Quản lý và khai thác công trình công cộng huyện theo Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Giai đoạn 2020-2025 tiếp tục thực hiện việc chuyển một phần chức năng quản lý, phát triển cây xanh, công viên, nước thải, rác thải... sang Công ty cổ phần quản lý đô thị, các chức năng còn lại sáp nhập với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng.

---

[14] Giải thể Phòng Dân tộc, chuyển chức năng nhiệm vụ về Văn phòng HĐND&UBND huyện đảm bảo theo Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ - CP của Chính phủ.

[15] Đạt tỷ lệ giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý so với năm 2015, giảm từ 70 trường còn 63 trường (Sáp nhập Trường TH Tà Hine và Trường THCS Tà Hine thành Trường TH và THCS Tà Hine; Sáp nhập Trường TH Pré Yiong và Trường TH Phú Hội thành trường TH Phú Hội; Sáp nhập Trường TH Ba Cản và Trường TH Tân Hội thành trường TH Tân Hội; Sáp nhập Trường TH Đăng Srõn và Trường TH Ninh Gia thành trường TH Ninh Gia; Sáp nhập Trường TH Gan Reo và Trường TH An Hiệp thành trường TH An Hiệp; Sáp nhập Trường TH Bồng Lai và Trường TH Phú Thạnh thành Trường TH Phú Thạnh; Sáp nhập Trường TH Tà Năng và Trường THCS Tà Năng thành Trường TH và THCS Tà Năng).

(5) Kết quả thực hiện thí điểm việc kiêm nhiệm chức danh người đứng đầu hoặc hợp nhất một số cơ quan của cấp ủy và cơ quan chuyên môn của chính quyền có chức năng, nhiệm vụ tương đồng: chưa thực hiện.

(6) Chủ trương Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Huyện: đã thực hiện năm 2017.

(7) Kết quả thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND cấp xã: có 9/15 đơn vị hành chính cấp xã thực hiện (Liên Hiệp, Bình Thạnh, TT Liên Nghĩa, Phú Hội, Tân Thành, Ninh Gia, Tà Hine, Đà Loan, Đa Quyn).

Kết quả thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp xã: có 4/15 đơn vị hành chính cấp xã thực hiện (Hiệp An, N'Thol Hạ, Tân Hội, Tà Năng).

(8) Kết quả thực hiện thí điểm Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Huyện: đã thực hiện năm 2018.

(9) Kết quả xây dựng đề án và triển khai sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định:

- Về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã: Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì có 03 đơn vị hành chính cấp xã đạt dưới 50% tiêu chuẩn về diện tích và trên 50% tiêu chuẩn về dân số (các xã: Bình Thạnh, Tân Hội, Tân Thành). Vì vậy không có đơn vị hành chính nào chưa đảm bảo 50% tiêu chuẩn cả 02 tiêu chí về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

- Về việc hợp nhất các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn: thực hiện việc hợp nhất các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ, huyện đã giảm 12 thôn từ 117 thôn xuống còn 105 thôn và 28 tổ dân phố từ 62 tổ dân phố xuống còn 34 tổ dân phố.

Tuy nhiên, hiện nay huyện đang trong lộ trình xây dựng và phát triển thành đô thị loại IV và thị xã vào năm 2025 theo Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, do đó các đơn vị hành chính cấp xã, phường cũng như các thôn, tổ dân phố sẽ được sắp xếp, điều chỉnh lại theo phương án thành lập thị xã.

(10) Kết quả thực hiện việc khoán kinh phí chi phụ cấp theo định mức cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, tổ dân phố: Hiện nay đang thực hiện theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

(11) Kết quả thực hiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố: có 139/139 thôn, tổ dân phố thực hiện với khoảng 25 mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư.

(13) Kết quả khắc phục tình trạng thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng và tình trạng trưởng thôn, tổ trưởng dân phố không phải là đảng viên:

- Hiện nay không còn thôn, tổ dân phố không có tổ chức đảng (Năm 2017: 0).

- Trưởng thôn, tổ trưởng dân phố không phải là đảng viên: 36/139, tỷ lệ 25.9% (Năm 2017: 107/152, tỷ lệ 70.4%)

(14) Kết quả thực hiện đổi mới, hoàn thiện mô hình tổ chức đảng trong các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập: Hiện nay, Đảng bộ huyện Đức Trọng có 03 tổ chức cơ sở đảng loại hình doanh nghiệp nhà nước, 18 tổ chức cơ sở đảng loại hình đơn vị sự nghiệp công lập.

(15) Kết quả thực hiện phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước: Tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước: có 04 tổ chức cơ sở đảng (Công ty CP Cơ khí và xây lắp Lâm Đồng, Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng, Công ty TNHH Xây dựng Lam Hồng, Công ty TNHH Đồng Thúy) với 79 đảng viên.

(16) Kết quả hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế:

Huyện đã hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại 04 đơn vị sự nghiệp thành 02 đơn vị sự nghiệp, qua đó giảm được 02 đơn vị sự nghiệp (thành lập Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Đức Trọng trên cơ sở sáp nhập Đài Truyền thanh – Truyền hình và Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện Đức Trọng và sáp nhập Ban quản lý rừng phòng hộ Ninh Gia vào Ban quản lý rừng phòng hộ Đại Ninh), ngoài ra, sắp xếp, tổ chức lại Trung tâm chính trị Huyện theo Đề án vị trí việc làm, thực hiện chủ trương Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy kiêm Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Huyện; nên tổng cộng giảm 03 lãnh đạo cấp trưởng, 01 lãnh đạo cấp phó và tinh giản 4 biên chế do sắp xếp tinh giản bộ máy.

(17) Về việc thực hiện cơ chế khoán kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra: hiện nay Huyện đã phân loại và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể: đã thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và khai thác công trình công cộng huyện trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Quản lý và khai thác công trình công cộng huyện, là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên ***(kế hoạch giai đoạn 2018 – 2020, đã hoàn thành năm 2019)***. Tăng dần mức độ tự chủ về tài chính của Trung tâm Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, đến nay đã tự chủ chi thường xuyên. Xây dựng phương án chuyển đổi mô hình Ban quản lý chợ

sang loại hình doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ[16], hiện nay đã thực hiện chuyển đổi 02 chợ (Đà Loan, Tân Hội), các chợ còn lại tiếp tục thực hiện phương án chuyển đổi giai đoạn 2021-2025.

(18) Kết quả thực hiện việc tinh giản biên chế:

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND Huyện đã ban hành Kế hoạch, Đề án thực hiện, trong đó cụ thể hóa lộ trình tinh giản biên chế giai đoạn 2015–2021, xác định tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu 10% biên chế được giao để triển khai cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Nhìn chung, kết quả thực hiện (kể cả khối Đảng, đoàn thể và khối Nhà nước) đều đúng theo lộ trình, đảm bảo tỷ lệ, quy định và hướng dẫn. Tính đến 01/7/2022 (số liệu so với thời điểm 30/4/2015):

+ Khối Đảng – đoàn thể Huyện: tinh giản 15/71 biên chế, đạt 21.2%.

+ Khối hành chính Nhà nước: tinh giản 12/121 biên chế, đạt ~ 10%.

+ Khối sự nghiệp Nhà nước: tinh giản 236/2292 biên chế, đạt 10.3%.

+ Đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố: Số cán bộ cấp xã: giảm 04 người *(tỷ lệ 2.42%)*; Số công chức cấp xã: giảm 21 người *(tỷ lệ 12.96%)*; Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: giảm 87 người *(tỷ lệ 36.25%)*; số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: giảm 27 người *(tỷ lệ 15.34%)*.

4. Đánh giá

4.1. Đánh giá chung

Nghị quyết số 18-NQ/TW là bước đi quan trọng nhằm giải quyết tốt việc đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế. Việc thực hiện đảm bảo các mục tiêu Nghị quyết đề ra, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả góp phần to lớn nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay. Đây là nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên và cấp bách, có ý nghĩa quan trọng và thực hiện cần có lộ trình, bước đi vững chắc, đáp ứng yêu cầu, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Nhìn chung, các cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở đã quan tâm chỉ đạo nghiêm túc việc tổ chức học tập, quán triệt và cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Cán bộ, đảng viên đã nâng cao được nhận thức, nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ,

---

[16] theo Quyết định 723/QĐ-UBND ngày 4/4/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ Ban quản lý sang loại hình doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020

công chức, viên chức trên địa bàn; quá trình triển khai đã đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và sự quản lý chặt chẽ của chính quyền, đã tạo được sự đồng thuận, ủng hộ, thống nhất cao và bước đầu thực hiện đạt được những kết quả tích cực, đảm bảo tiến độ, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong cả hệ thống chính trị.

4.2. Đánh giá cụ thể

4.2.1. Ưu điểm

Việc tổ chức học tập, quán triệt cũng như triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy được các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm chú trọng, chỉ đạo sâu sát, đảm bảo được tính chủ động, đã xây dựng được các kế hoạch cụ thể hóa cơ bản phù hợp tình hình thực tế tại địa phương, trong đó có xác định được lộ trình, phân công nhiệm vụ cho các đơn vị cụ thể.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức trong hệ thống chính trị huyện thường xuyên được rà soát, bổ sung, từng bước được hoàn thiện, đảm bảo hợp lý, khắc phục sự trùng lắp, chồng chéo.

Cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn tinh gọn, phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt và theo xu hướng thu gọn đầu mối, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, giảm được số lượng người làm việc, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Một số đơn vị sự nghiệp công lập đã được sắp xếp với mô hình hợp lý hơn, việc thực hiện cơ chế tự chủ bước đầu đã có kết quả tích cực.

Việc quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức theo đúng các quy định hiện hành; bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa quản lý biên chế với tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; kết hợp giữa quản lý biên chế với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm của công chức và cơ bản phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Thực hiện tốt việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng quy định; số lượng tinh giản hàng năm đảm bảo theo yêu cầu, chế độ chính sách người lao động được giải quyết đầy đủ và kịp thời.

Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ được thực hiện đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, theo phân cấp quản lý; được xem xét, quyết định trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện, kết quả công việc và năng lực công tác.

4.2.2. Hạn chế, khó khăn

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức lại bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ ở một số đơn vị còn chậm, thiếu tính chủ động.

- Một số đơn vị sự nghiệp còn dựa vào ngân sách Nhà nước, chưa thực sự chủ động, sáng tạo để nâng cao chất lượng các dịch vụ tạo nguồn thu cho đơn vị. Phương thức hoạt động của các đơn vị chưa được đổi mới đồng bộ, còn nhiều khó khăn về nguồn kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ cho hoạt động.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tuy được nâng lên về chất lượng, chuẩn hóa về bằng cấp, chuyên môn nghiệp vụ nhưng năng lực, hiệu quả làm việc chưa đồng đều, trình độ còn có mặt hạn chế. Một số lĩnh vực quan trọng của địa phương như: nông nghiệp, quản lý đất đai, môi trường, quy hoạch, quản lý đô thị, cải cách hành chính, tài chính, đầu tư,... còn thiếu cán bộ đầu ngành, trình độ chuyên môn giỏi.

- Việc tinh giản biên chế tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập còn gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục, việc tinh giản giáo viên dẫn đến không đủ để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Bên cạnh đó, việc triển khai văn bản của cấp trên chưa đồng nhất: theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW đưa ra giảm 10% biên chế sự nghiệp trong đó tính cả biên chế sự nghiệp giáo dục; tuy nhiên, theo Công văn số 3043/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành về việc đôn đốc thực hiện tinh giản biên chế ngành Giáo dục trong đó yêu cầu thực hiện công tác tinh giản biên chế cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục phải gắn với việc bảo đảm các quy định về định mức số lượng giáo viên đối với mỗi cấp học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 và Thông tư 16/2017/TT- BGDĐT ngày 12/7/2017; không cắt giảm cơ học chỉ tiêu biên chế giao hàng năm để thực hiện tinh giản biên chế.

- Vị trí việc làm của cán bộ, công chức cấp xã là theo từng chức danh nên gặp khó khăn trong việc tinh giản biên chế 10% đối với cấp xã. Ngoài ra, tại một số xã, một số chức danh đặc thù chưa có điều kiện phân công kiêm nhiệm được.

- Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn vừa là người lãnh đạo, vừa là người tổ chức thực hiện, khối lượng công việc nhiều nên đa số còn lúng túng trong lãnh đạo, chỉ đạo chi bộ và điều hành thực hiện nhiệm vụ. Tỷ lệ trưởng thôn chưa là đảng viên còn khá cao (25.9%).

4.3. Nguyên nhân khách quan, chủ quan

4.3.1. Nguyên nhân khách quan

Thực hiện Kế hoạch số 07-KH/TW của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, trong đó có nhiều nội dung quan trọng về tổ chức bộ máy, về công tác cán bộ phải triển khai thực hiện từ đầu năm 2018, tuy nhiên, đến nay một

số quy định, hướng dẫn chưa sửa đổi, bổ sung, ban hành để các địa phương thống nhất thực hiện.

Hệ thống cơ chế, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung còn bất cập, đặc biệt, đội ngũ cán bộ ở thôn, tổ dân phố chưa hoặc không có phụ cấp (hiện mới chỉ có 2 người với 3 chức danh: bí thư chi bộ, tổ trưởng, trưởng Ban Công tác Mặt trận là có phụ cấp, số còn lại không có).

Biên chế cán bộ, công chức, viên chức được giao hàng năm còn thấp, chưa đáp ứng đủ nhu cầu đối với một số đơn vị, địa phương có quy mô lớn, khối lượng công việc nhiều. Một số bộ phận thiếu biên chế chưa được bổ sung kịp thời từ đó ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động. Cán bộ, công chức kiêm nhiệm nhiều dẫn đến tình trạng quá tải.

4.3.2. Nguyên nhân chủ quan

Năng lực của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là trong việc đổi mới phương thức lãnh đạo. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đầy đủ, còn ngại khó, ngại khổ, chưa quyết liệt, dẫn đến việc triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn.

Một số cán bộ tuy đã được bố trí theo chuyên môn, nghiệp vụ song tinh thần trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao chưa cao, một số bộ phận trình độ, năng lực và kinh nghiệm còn hạn chế, chất lượng và hiệu quả công tác chưa đáp ứng yêu cầu.

Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên còn ít,do điều kiện kinh tế - xã hội ở các địa phương còn khó khăn nên khả năng thực hiện xã hội hóa một số dịch vụ còn hạn chế.

Một số trưởng thôn nhiệt tình, năng nổ, có trách nhiệm trong công tác nhưng không đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét kết nạp vào Đảng nên khó khăn trong việc khắc phục tình trạng trưởng thôn chưa là đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát đôn đốc ở một số địa phương, đơn vị còn chưa thường xuyên.

4.4. Hiệu quả hoạt động và mức độ phù hợp thực tiễn của các mô hình tổ chức, kiêm nhiệm chức danh đang thực hiện tại huyện:

(1) Về mô hình Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đồng thời là Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện: huyện thực hiện từ tháng 4/2017. Qua thực tế cho thấy việc thực hiện mô hình này đã tạo được sự thuận lợi trong việc chỉ đạo, điều hành, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác bồi dưỡng, giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Hoạt động nhiệm vụ chính trị của Trung tâm đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy đồng thời là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, giảm được đầu mối, giảm được 1 khâu trung

gian. Đồng thời nâng cao trách nhiệm của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách công tác tư tưởng gắn với công tác giáo dục lý luận chính trị trên địa bàn.

(2) Về mô hình Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Huyện: huyện thực hiện từ tháng 11/2018. Mặc dù khi thực hiện mô hình này có sự thuận lợi trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, vừa tham mưu cho cấp ủy Đảng về chủ trương, chính sách công tác dân vận, vừa chỉ đạo tổ chức thực hiện những chủ trương, chính sách dân vận của Đảng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc đảm nhiệm đồng thời 2 chức danh trên, cùng một lúc phải điều hành 2 cơ quan có chức năng, nhiệm vụ khác nhau, khối lượng công việc lớn, gặp rất nhiều khó khăn trong công tác điều hành các đơn vị.

(3) Văn phòng UBND kiêm Văn phòng Đảng ủy xã, thị trấn: Qua đánh giá, với mô hình này mặc dù đã sắp xếp bộ máy văn phòng cấp xã đồng bộ, tinh gọn, tạo sự thống nhất trong công tác tham mưu, tổng hợp, phục vụ cho cấp ủy, chính quyền cơ sở, tuy nhiên khối lượng công việc ở 2 vị trí này đều khá nhiều nên việc 01 người kiêm nhiệm cả 2 chức danh trên là quá tải, dẫn đến việc xử lý, giải quyết công việc gặp khó khăn, chậm tiến độ.

(4) Về mô hình Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố: Mô hình này đã phát huy được sức mạnh lãnh đạo của chi bộ. Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn sẽ sâu sát thực tế, nắm chắc tình hình chính trị tư tưởng, việc chấp hành chính sách pháp luật của cán bộ, đảng viên và nhân dân... từ đó, có sự chỉ đạo, điều hành phù hợp, đảm bảo tính khả thi cao. Tuy nhiên, một người đảm nhận cả hai chức danh thì khối lượng công việc rất nhiều, đặc biệt ở những thôn, tổ dân phố có địa bàn rộng, phức tạp gặp rất nhiều khó khăn, do đó cần nhiều năng lực, sự nhiệt tình, trách nhiệm và công tâm, khách quan trong thực hiện để nhân dân tin tưởng.

5. Bài học kinh nghiệm

Một là, cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, đồng bộ với quyết tâm cao, nỗ lực lớn và hành động quyết liệt của cả hệ thống chính trị. Trong đó phải nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và quyền làm chủ của nhân dân. Phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục, coi đây là giải pháp trọng tâm, then chốt nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện.

Hai là, trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế phải đồng bộ, công khai, dân chủ, minh bạch, thận trọng, nhân văn, không nóng vội; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, bảo đảm theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đặt quyền và lợi ích của cán bộ, đảng viên làm cơ sở; vừa sắp xếp tinh gọn bộ máy nhưng không ảnh hưởng đến hoạt động chung của cơ quan, đơn vị.

Ba là, quan tâm đến công tác sơ kết, tổng kết, thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế, vướng mắc, phát huy những sáng kiến kinh nghiệm hiệu quả; kịp thời biểu dương, nhân rộng những mô hình hay, những cách làm tốt trên địa bàn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (vì qua thực tế thực hiện, vẫn còn một số chức danh, một số chế độ, chính sách chưa phù hợp).

2. Đề nghị các bộ, ban ngành sớm có các quy định, hướng dẫn liên quan theo Kế hoạch số 07-KH/TW của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, để các địa phương thống nhất thực hiện.

3. Hướng dẫn việc thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ đối với khối Đảng để thống nhất thực hiện trên toàn tỉnh, đề nghị đưa ra khỏi số biên chế giao theo Đề án vị trí việc làm.

4. Trong quá trình thực hiện quản lý, tinh giản biên chế, đề nghị xem xét tình hình thực tế cụ thể đối với từng địa phương, cơ quan, đơn vị, không nên triển khai cào bằng ở tất cả các địa phương, đơn vị.

5. Đề nghị điều chỉnh Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của các huyện theo hướng giao tổng biên chế cho các huyện, thành phố (chỉ quy định về số vị trí việc làm, không quy định cụ thể số biên chế cho từng vị trí) để thống nhất với Điều 2, Quy định số 46-QĐ/TW ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư về "chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy": "... 3. Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện căn cứ tổng biên chế được ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh giao và yêu cầu, nhiệm vụ, cơ cấu cán bộ, công chức, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đã được phê duyệt để xem xét, quyết định biên chế của mỗi cơ quan bảo đảm tinh gọn, cân đối giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy; tăng cường phân công kiêm nhiệm một số chức danh.

6. Thôi không tiếp tục thực hiện mô hình Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Huyện (lý do đã phân tích ở mục 4.4).

7. Bộ Giáo dục và đào tạo hướng dẫn cụ thể việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục. Quy định cụ thể việc thực hiện tinh giản biên chế trong ngành

giáo dục, góp phần vừa đảm bảo thực hiện đúng chủ trương Nghị quyết, vừa đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định.

8. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế các quy định về chế độ, phụ cấp đối với cán bộ, công chức nói chung và mức chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách tại cơ sở nói riêng./.

Nơi nhận:
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Phòng Tổ chức – cán bộ, BTC/TU,
- Thường trực Huyện ủy,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG

Lê Hồng Khánh

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

Phụ lục 1C
TỔNG HỢP TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Tổng hợp từ các Phụ lục 3C1 + 3C2 + 4C1 + 4C2)

(Kèm theo Báo cáo số 180-BC/HU ngày 28 /7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Tổ chức hành chính	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017			Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022			Tăng (+), giảm (-)			Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
		Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	Cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh	Phòng và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, phòng ban cấp huyện	Phòng thuộc Chi cục và tương đương	
II	CẤP HUYỆN										
1	**Khối Đảng**										
1.1	Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện		5			5			0		
1.2	Các đảng ủy trực thuộc										
2	**Khối chính quyền địa phương**										
2.1	Cơ quan chuyên môn (gọi tắt là phòng)		13			12			-1		Giải thể Phòng Dân tộc Huyện
2.2	Các tổ chức hành chính khác										
3	**Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH**		6			6			0		

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

Phụ lục 2C

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 180-BC/HU ngày 28/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Danh mục	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017									Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022								
		Tổng cộng	Giáo dục và đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khoa học và công nghệ	Nông nghiệp và PTNT	Thông tin và truyền thông	Văn hóa, TDTT	Sự nghiệp khác	**Tổng cộng**	Giáo dục và đào tạo	Giáo dục nghề nghiệp	Y tế	Khoa học và công nghệ	Nông nghiệp và PTNT	Thông tin và truyền thông	Văn hóa, TDTT	Sự nghiệp khác
7	ĐVSN thuộc cấp ủy cấp huyện	1		1							1		1						
8	ĐVSN thuộc UBND cấp huyện	**80**	70	1				1	1	7	**71**	63	1						7

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

Phụ lục 3C2

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở CẤP HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 80-BC/HU ngày 28 /7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Tổ chức hành chính	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	So sánh (cột 4 - cột 3)	Ghi chú (ghi rõ lý do tăng, giảm)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
	TỔNG CỘNG	**24**	**23**	**-1**	
I	**Khối các Cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện**	**5**	**5**	**0**	
1	Ban Tổ chức	1	1	0	
2	Ban Tuyên giáo	1	1	0	
3	Ban Dân vận	1	1	0	
4	Cơ quan UBKT	1	1	0	
5	Văn phòng	1	1	0	
II	**Khối chính quyền địa phương**	**13**	**12**	**-1**	
1	Phòng Dân tộc	1		-1	Giải thể Phòng Dân tộc Huyện
2	Phòng Kinh tế			0	
3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	1	1	0	
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1	1	0	
5	Phòng Lao động - TBXH	1	1	0	
6	Phòng Nội vụ	1	1	0	
7	Phòng Nông nghiệp và PTNT	1	1	0	
8	Phòng Quản lý đô thị				
9	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	1	0	
10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	1	0	
11	Phòng Tư pháp	1	1	0	
12	Phòng Văn hóa và Thông tin	1	1	0	
13	Phòng Y tế	1	1	0	
14	Thanh tra huyện	1	1	0	
15	Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện	1	1	0	
III	**Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH**	**6**	**6**	**0**	
a	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1	1	0	
b	Liên đoàn lao động	1	1	0	
c	Hội Nông dân	1	1	0	
d	Hội LH Phụ nữ	1	1	0	
đ	Hội Cựu chiến binh	1	1	0	
e	Đoàn thanh niên CS Hồ Chí Minh	1	1	0	

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

Phụ lục 5C2

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CẤP HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 180-BC/HU ngày 28 /7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Thời điểm 30/6/2017	Thời điểm 30/6/2022	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
	TỔNG CỘNG			
I	**Huyện Đức Trọng**			
1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và công trình công cộng huyện		1	

Ghi chú:

Tại thời điểm thống kê, có ban quản lý dự án nào thì điền số **1** vào dòng ban quản lý dự án đó

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

Phụ lục 7C1

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

(Thời điểm 30/6/2017)

(Kèm theo Báo cáo số 180-BC/HU ngày 28/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó												Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh; LĐ cơ quan cấp huyện		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG														
II	**CẤP HUYỆN**														
1	**Lãnh đạo cấp huyện**				**2**	**5**									
2	**Các cơ quan cấp huyện**								**23**	**35**					
2.1	Khối Đảng				1	1			5	8					
2.2	Khối chính quyền địa phương				1	4			12	17					
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH								6	10					

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

Phụ lục 7C3

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN

(Thời điểm 30/6/2017)

(Kèm theo Báo cáo số 180-BC/HU ngày 28 /7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG						
1	**Lãnh đạo cấp huyện**		**1**	**6**			
1.1	Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện		1	2			
1.2	Chủ tịch, PCT HĐND cấp huyện			2			Chủ tịch HĐND do BT HU kiêm
1.3	Chủ tịch, PCT UBND cấp huyện			2			Chủ tịch UBND kiêm PBT HU
2	**Các cơ quan cấp huyện**				**23**	**35**	
2.1	***Khối Đảng***				***5***	***8***	
2.1.1	Ban Tổ chức				1	2	
2.1.2	Ban Tuyên giáo				1	1	
2.1.3	Ban Dân vận				1	1	
2.1.4	Cơ quan UBKT				1	2	
2.1.5	Văn phòng				1	2	
2.2	***Khối chính quyền địa phương***				***12***	***17***	
2.2.1	Phòng Dân tộc				1	1	
2.2.2	Phòng Kinh tế						
2.2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng				1	1	
2.2.4	Phòng Giáo dục và Đào tạo				1	1	
2.2.5	Phòng Lao động - TBXH				1	2	
2.2.6	Phòng Nội vụ				1	1	
2.2.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT				1	1	
2.2.8	Phòng Quản lý đô thị						
2.2.9	Phòng Tài chính - Kế hoạch				1	1	
2.2.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường				1	3	
2.2.11	Phòng Tư pháp				1		
2.2.12	Phòng Văn hóa và Thông tin				1	1	
2.2.13	Phòng Y tế				1	1	
2.2.14	Thanh tra huyện				1	1	
2.2.15	Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện					3	

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
2.3	***Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH***				*6*	*10*	
2.3.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam				1	2	
2.3.2	Liên đoàn lao động				1	1	
2.3.3	Hội Nông dân				1	2	
2.3.4	Hội LH Phụ nữ				1	1	
2.3.5	Hội Cựu chiến binh				1	2	
2.3.6	Đoàn thanh niên CS HCM				1	2	

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

Phụ lục 7C4

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

(Thời điểm 30/6/2022)

(Kèm theo Báo cáo số 180-BC/HU ngày 28 /7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó												Ghi chú
			Lãnh đạo cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh		Lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan cấp tỉnh; LĐ cơ quan cấp huyện		Chi cục & tương đương		Lãnh đạo cấp phòng thuộc chi cục		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG														
II	**CẤP HUYỆN**														
1	**Lãnh đạo cấp huyện**				**2**	**4**									
2	**Các cơ quan cấp huyện**								**22**	**29**					
2.1	Khối Đảng				1	1			5	7					
2.2	Khối chính quyền địa phương				1	3			12	15					
2.3	Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH								5	7					

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

Phụ lục 7C6

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN

(Thời điểm 30/6/2022)

(Kèm theo Báo cáo số 120-BC/HU ngày 28 /7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Người

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
	TỔNG CỘNG						
1	**Lãnh đạo cấp huyện**	**6**	**1**	**5**			
1.1	Bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp huyện	3	1	2			
1.2	Chủ tịch, PCT HĐND cấp huyện	1		1			Chủ tịch HĐND do BT HU kiêm
1.3	Chủ tịch, PCT UBND cấp huyện	2		2			Chủ tịch UBND kiêm PBT HU
2	**Các cơ quan cấp huyện**	**51**			**22**	**29**	
2.1	***Khối Đảng***	***12***			**5**	**7**	
2.1.1	Ban Tổ chức	2			1	1	
2.1.2	Ban Tuyên giáo	2			1	1	
2.1.3	Ban Dân vận	2			1	1	
2.1.4	Cơ quan UBKT	3			1	2	
2.1.5	Văn phòng	3			1	2	
2.2	***Khối chính quyền địa phương***	***27***			**12**	**15**	
2.2.1	Phòng Dân tộc	0					
2.2.2	Phòng Kinh tế	0					
2.2.3	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	2			1	1	
2.2.4	Phòng Giáo dục và Đào tạo	3			1	2	
2.2.5	Phòng Lao động - TBXH	3			1	2	
2.2.6	Phòng Nội vụ	3			1	2	
2.2.7	Phòng Nông nghiệp và PTNT	2			1	1	
2.2.8	Phòng Quản lý đô thị	0					
2.2.9	Phòng Tài chính - Kế hoạch	3			1	2	
2.2.10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2			1	1	

STT	Cơ quan, đơn vị, tổ chức	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Lãnh đạo cấp huyện		Lãnh đạo các cơ quan cấp huyện		
			Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó	
2.2.11	Phòng Tư pháp	1			1		
2.2.12	Phòng Văn hóa và Thông tin	1			1		
2.2.13	Phòng Y tế	1			1		
2.2.14	Thanh tra huyện	2			1	1	
2.2.15	Văn phòng HĐND, UBND cấp huyện	4			1	3	
2.3	***Khối MTTQ và các đoàn thể CT-XH***	*12*			**5**	**7**	
2.3.1	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	2				2	CT UBMTTQVN huyện do Trưởng BDV HU kiêm
2.3.2	Liên đoàn lao động	2			1	1	
2.3.3	Hội Nông dân	2			1	1	
2.3.4	Hội LH Phụ nữ	2			1	1	
2.3.5	Hội Cựu chiến binh	2			1	1	
2.3.6	Đoàn thanh niên CS HCM	2			1	1	

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

PHỤ LỤC 8C

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CẤP TRƯỞNG, CẤP PHÓ CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 188-BC/HU ngày 28/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Đơn vị tính: Tổ chức

STT	Đơn vị sự nghiệp	Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2017		Số lượng tính đến thời điểm 30/6/2022	
		Cấp trưởng	Cấp phó	Cấp trưởng	Cấp phó
	TỔNG CỘNG	**75**	**114**	**64**	**89**
I	**Giáo dục và đào tạo**	**66**	**100**	**56**	**77**
1	Đại học				
2	Trung học phổ thông				
3	Trung học cơ sở	19	27	17	26
4	Tiểu học	28	40	22	28
5	Mầm non	19	33	17	23
II	**Giáo dục nghề nghiệp**	**1**	**3**	**1**	**1**
1	Cao đẳng				
2	Trung cấp				
3	Trung tâm	1	3	1	1
III	**Sự nghiệp Y tế**				
1.	Bệnh viện				
2.	Trung tâm				
IV	**Sự nghiệp Khoa học và công nghệ**				
V	**Sự nghiệp Nông nghiệp và PTNT**				
VI	**Sự nghiệp Thông tin và truyền thông**	**1**			
VII	**Sự nghiệp Văn hóa, Thể dục thể thao**	**1**	**2**		
VIII	**Sự nghiệp khác**	**6**	**9**	**7**	**11**

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

PHỤ LỤC 9C1

KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT 18-NQ/TW

(Kèm theo Báo cáo số 180 -BC/HU ngày 28 /7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Số TT	Danh mục	Tổng số đơn vị	Số đơn vị thực hiện	Giảm số lượng lãnh đạo		Giảm số lượng tổ chức		Ghi chú
				Cấp sở; LĐ cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp phòng	
	TỔNG CỘNG							
1	Trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện	1	1		1			
2	Thí điểm trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện	1	1		1			
4	Thí điểm trưởng ban tổ chức cấp ủy đồng thời là trưởng phòng nội vụ cấp huyện	1	0					
6	Thí điểm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy đồng thời là chánh thanh tra cấp huyện	1	0					
8	Thí điểm hợp nhất ban tổ chức cấp ủy với phòng nội vụ cấp huyện	1	0					
10	Thí điểm hợp nhất cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy với thanh tra cấp huyện	1	0					
12	Hợp nhất Ban Tuyên giáo với Ban Dân vận cấp ủy cấp huyện	1	0					
13	Hợp nhất Ban Tuyên giáo với Ban Dân vận và Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp ủy cấp huyện	1	0					
16	Hợp nhất văn phòng cấp uỷ với văn phòng hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân cấp huyện ở những nơi có điều kiện	1	0					
17	Thực hiện mô hình trung tâm phục vụ hành chính công, cơ chế một cửa, một cửa liên thông cấp huyện	1	0					
23	Tổ chức cơ quan tham mưu giúp việc chung khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện	1	0					
29	Sắp xếp các ban quản lý dự án cấp huyện	1	1					
31	Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cấp huyện	1	1					
32	Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cấp xã	15	9					
33	Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện	1	0					
34	Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã	15	4					
36	Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã	15	15					Tổng số xã phải sắp xếp: 0
37	Hợp nhất thôn, tổ dân phố	179	139					

Số TT	Danh mục	Tổng số đơn vị	Số đơn vị thực hiện	Giảm số lượng lãnh đạo		Giảm số lượng tổ chức		Ghi chú
				Cấp sở; LĐ cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở	Cấp phòng	
38	Khắc phục tình trạng thôn, tổ dân phố chưa có tổ chức đảng	5	0					Hiện nay 100% thôn, TDP có tổ chức đảng
39	Khắc phục tình trạng trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không phải là đảng viên	107	36					
40	Thực hiện mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố	67	139					

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

Thống kê số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố

(Kèm theo Báo cáo số 180-BC/HU ngày 28 /7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

STT	Đơn vị hành chính (xã, phường, thị trấn)	Số liệu thực tế tại thời điểm ngày 20/6/2022	Ghi chú
1	Số đơn vị hành chính cấp xã	15	
2	Cán bộ cấp xã	159	
3	Công chức cấp xã	141	
4	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	178	
5	Số thôn, tổ dân phố	139	
6	Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	311	106 trường hợp kiêm nhiệm

HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

BIỂU 10: BÁO CÁO SỐ LIỆU BIÊN CHẾ KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ CỦA HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

TT	DANH MỤC	Biên chế được giao		Người làm việc tại thời điểm 31/12/2015	Biên chế, người làm việc tại thời điểm 31/12/2021	Kết quả tinh giản biên chế		Ghi chú
		Năm 2015 *(hoặc được giao tại thời điểm gần nhất trước năm 2015)*	Bổ sung giai đoạn 2016-2021 *(nếu có)*			Số lượng ((7) = (6) - ((3)+(4))	Tỷ lệ (%) ((8) = (7)/((3)+(4))	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
	Tổng cộng (I+II)							
I	**Biên chế**	**68**			**59**	**-9**	**-13,24%**	
1	Cán bộ, công chức	64			52	-12	-18,75%	
2	Viên chức (hưởng lương từ ngân sách nhà nước	4			3	-1	0,00%	
3	Hợp đồng 68				4	4	#DIV/0!	
4	Hợp đồng khác							
II	**Người làm việc hưởng lương tại đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn (1+2+3)**							
1	Viên chức							
2	Hợp đồng 68							
3	Hợp đồng khác							

HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN ỦY
ĐỨC TRỌNG
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG

BIỂU 11: BÁO CÁO SỐ LIỆU BIÊN CHẾ KHỐI CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CỦA HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

TT	DANH MỤC	Người làm việc tại thời điểm 31/12/2015	Biên chế, hợp đồng lao động được giao năm 2015	Người làm việc tại thời điểm 31/12/2021	Biên chế, hợp đồng lao động được giao năm 2021	Kết quả				Ghi chú
						Tinh giản biên chế		Giảm hợp đồng lao động		
						Số lượng ((7) = (6)-(4))	Tỷ lệ (%) ((8) = (7)/(4))	Số lượng ((9) = (6)-(4))	Tỷ lệ (%) ((10) = (7)/(4))	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*
	Tổng cộng (I+II)		**2.690**		**2.461**					
I	**Biên chế và hợp đồng lao động hưởng lương ngân sách nhà nước (1+2)**		**2.690**		**2.461**	**-229**	**7.27**	**-229**	**7.27**	
1	Biên chế *(cán bộ, công chức, viên chức)* ((1) = (1.1)+(1.2))		**2550**		**2323**	**-227**	**7.27**			
1.1	Cán bộ, công chức		120		109	-11	8.25			
1.2	Viên chức (hưởng lương từ ngân sách nhà nước)		2430		2214	-216	7.23			
2	**Hợp đồng lao động ((2) = (2.1)+(2.2))**		**140**		**138**			**0**	**0**	
2.1	Hợp đồng 68		140		138			0	0	
2.2	Hợp đồng khác		**0**		0			0	0	
II	**Người làm việc hưởng lương đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ hoàn toàn (1+2)**	**0**		123						
1	Viên chức			29						
2	**Hợp đồng lao động ((2) = (2.1)+(2.2))**	**0**		94						
2.1	Hợp đồng 68			0						
2.2	Hợp đồng khác			94						

HUYỆN ỦY ĐỨC TRỌNG

BIỂU 13: KẾT QUẢ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2017 - 2021

ĐVT: triệu đồng

STT	Ngân sách Nhà nước	Năm 2017	Năm 2021	Tăng giảm ngân sách	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
1	Tổng chi ngân sách nhà nước	619.367	890.977	271.610	44%	
2	Chi thường xuyên	527.879	636.991	109.112	21%	
3	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, đảng đoàn thể	38.835	117.399	78.564	202%	
4	Tỷ lệ					
-	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, đảng đoàn thể/Tổng chi ngân sách nhà nước	6%	13%			
-	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, đảng đoàn thể/Chi thường xuyên ((3)/(2))	7%	18%			